

Số: **60** /TTr-UBND

Phú Riềng, ngày **07** tháng **7** năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết kèm theo Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện Phú Riềng, giai đoạn 2021 - 2025

Kính gửi:

- Thường trực Huyện ủy;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 44 Luật Dân quân tự vệ 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về ban hành Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và Hội đồng nhân dân huyện Khóa II, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ hai ban hành Nghị quyết kèm theo Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện Phú Riềng, giai đoạn 2021 – 2025, cụ thể:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Giai đoạn 2016 - 2020, công tác tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ (DQTV) trên địa bàn huyện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các xã, cơ quan, tổ chức trong toàn huyện xây dựng lực lượng có số lượng phù hợp, tổ chức biên chế đúng, đủ thành phần theo quy định, chất lượng chính trị và độ tin cậy cao. Công tác bồi dưỡng, tập huấn,



huấn luyện bảo đảm đúng, đủ nội dung, thời gian; duy trì hoạt động có hiệu quả, đúng pháp luật, góp phần cùng các lực lượng chức năng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số hạn chế như: Việc quán triệt, tuyên truyền, giáo dục và triển khai thực hiện Luật DQTV ở một số địa phương chưa sâu; tỷ lệ đảng viên trong dân quân ở một số xã chưa đạt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra. Khả năng nắm, nhận định, đánh giá tình hình, vai trò tham mưu của một số Ban CHQS cấp xã cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp có mặt còn hạn chế, nhất là những vấn đề phức tạp mới nảy sinh. Bảo đảm kinh phí cho huấn luyện, hoạt động của Ban CHQS cấp xã, cơ quan, tổ chức và lực lượng DQTV chưa đáp ứng yêu cầu thực tế dẫn đến chất lượng huấn luyện, hoạt động có mặt đạt kết quả chưa cao.

2. Ngày 22/11/2019, tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật DQTV, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. Theo đó, tại Điều 44 Luật DQTV quy định: UBND huyện có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV.

Việc ban hành Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021 - 2025 là rất cần thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tăng cường quản lý nhà nước về công tác DQTV gắn với hoạt động phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, Quốc phòng, an ninh ở địa phương cơ sở đạt chất lượng hiệu quả, góp phần cùng các lực lượng bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

II. MỤC TIÊU

1. Xây dựng lực lượng DQTV có số lượng phù hợp với từng địa bàn, tổ chức biên chế đúng, đủ thành phần theo quy định, lấy độ tin cậy về chính trị làm cơ sở, tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chi bộ Quân sự, chi đoàn dân quân; hằng năm, mỗi xã kết nạp từ 1 - 2 đảng viên và mỗi đơn vị tự vệ kết nạp 01 đảng viên mới, phấn đấu đến năm 2025 tỉ lệ đảng viên trong DQTV đạt 25% trở lên, riêng trong dân quân đạt 21% trở lên; 100% chi bộ Quân sự có chi ủy, đại đội, trung đội dân quân cơ động có tổ đảng, tiểu đội dân quân thường trực có đảng viên; 100% Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã tham gia cấp ủy và thành viên UBND cùng cấp.

2. Hằng năm, 100% đơn vị DQTV được tổ chức giáo dục chính trị, pháp luật và huấn luyện quân sự theo phân cấp, quân số đạt 90% trở lên so với tổng số DQTV, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ Quốc phòng và an ninh trong tình hình mới, thực sự là lực lượng chính trị tin cậy, lực lượng nòng cốt bảo vệ Đảng, chính quyền, tính mạng và tài sản của nhân dân.

3. 100% Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã qua đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; trong đó có 90% trở lên đạt trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở.

4. Bảo đảm đầy đủ chế độ, chính sách, trang phục, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật và nơi ở, làm việc cho Ban CHQS cấp xã và lực lượng DQTV đúng theo quy định.

III. YÊU CẦU

1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc Nghị quyết Hội nghị lần thứ 28 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) “về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Kết luận số 41-KL/TW của Ban Bí thư, Luật Quốc phòng, Luật DQTV và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về DQTV cho lãnh đạo các cấp, các ngành nhằm nâng cao trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội trong xây dựng, huy động sử dụng và bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng DQTV.

2. Thực hiện nghiêm túc chế độ đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ DQTV, xét duyệt dân chủ, công khai, tuyển chọn những người có đủ năng lực, phẩm chất chính trị vào lực lượng. Xây dựng lực lượng DQTV theo phương châm “Vững mạnh, rộng khắp”, thực hiện ở đâu có dân, có tổ chức Đảng thì ở đó có lực lượng DQTV, chú trọng kiện toàn nâng cao năng lực quản lý, chỉ huy của đội ngũ cán bộ DQTV; gắn việc xây dựng lực lượng DQTV với việc đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở. Các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có đủ điều kiện phải tổ chức lực lượng tự vệ theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức lực lượng DQTV phối hợp với Công an và các lực lượng có liên quan hoạt động giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giải tán biểu tình, trấn áp bạo loạn, bảo vệ hiện trường tại cơ sở, làm nòng cốt cho phong trào toàn dân đánh giặc, phối hợp cùng các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể và các lực lượng tham gia, phòng chống, khắc phục thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương.

4. Bảo đảm các chế độ, chính sách cho lực lượng DQTV đúng quy định của pháp luật, tạo lòng tin vững chắc cho cán bộ, chiến sỹ DQTV, khẳng định quan điểm, chủ trương đúng đắn của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, UBND huyện đối với lực lượng DQTV trong tình hình mới.

5. Tổ chức giáo dục chính trị, pháp luật cho cán bộ, chiến sỹ DQTV. Gắn nhiệm vụ tổ chức lực lượng DQTV với xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, tăng cường Quốc phòng và an ninh, phát triển kinh tế, xã hội và phát triển thể trận Quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận an ninh nhân dân ở địa phương.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Đề án đã xây dựng trên cơ sở “*Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về ban hành Đề án tổ chức*

lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2021-2025”.

2. Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã thống nhất với bản dự thảo Nghị quyết và Đề án.

V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Đối tượng áp dụng: DQTV trên địa bàn huyện Phú Riềng.

2. Bộ cục và nội dung cơ bản:

Nghị quyết được dự thảo theo hướng quy định trực tiếp nội dung, bao gồm các nội dung như sau:

a) Mở đầu (Quốc hiệu, tiêu ngữ, tên cơ quan ban hành, số hiệu, địa danh, ngày, tháng, năm, tên văn bản và căn cứ pháp lý).

b) Nội dung Nghị quyết.

c) Kết thúc (thẩm quyền ký văn bản và phân nơi nhận).

(Nội dung chi tiết có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

VI. DỰ BÁO TÁC ĐỘNG KINH TẾ - XÃ HỘI

- Việc tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV là thực hiện đúng theo Luật DQTV; Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động của DQTV; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV.

- Về chế độ chính sách đối với DQTV không làm phát sinh ngân sách (vì từ trước đến nay vẫn bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV như Luật DQTV và Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ hiện hành).

VII. NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH VÀ NHÂN LỰC BẢO ĐẢM THI HÀNH

- Nguồn lực tài chính đảm bảo thực hiện: Ngân sách địa phương.

- Nguồn nhân lực bảo đảm thi hành: Lực lượng DQTV trên địa bàn huyện Phú Riềng.

UBND huyện kính đề nghị Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và Hội đồng nhân dân huyện xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Ban CHQS huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, CV

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Lê Anh Nam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG**

Số: 72021/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Riềng, ngày tháng năm 2021

Dư thảo

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện,
hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ
trên địa bàn huyện Phú Riềng, giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;*

*Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 44 Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11
năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây
dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ
về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Bình Phước về ban hành Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện,
hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh
Bình Phước, giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân
dân huyện; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-PC ngày / /2021 của Ban
pháp chế Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện Phú Riềng, giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại

biểu Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

Nghị Quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Phú Riềng khóa II, kỳ họp thứ.....thông qua ngày...tháng năm 2021 và có hiệu lực từ ngày....tháng năm 2021./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- TT.HU, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Ban CHQS huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;
- HĐND, UBND các xã;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện Phú Riềng, giai đoạn 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày /7/2021

của Hội đồng nhân dân huyện Phú Riềng)

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Giai đoạn 2016 - 2020, thực hiện Nghị quyết số 24/2012/NQ-HĐND ngày 17/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân trên địa bàn tỉnh Bình Phước, được cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể đánh giá cao về tính hợp pháp, tạo điều kiện thuận lợi cho các cấp, các ngành bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ; công tác xây dựng lực lượng có số lượng phù hợp, tổ chức biên chế đúng, đủ thành phần theo quy định, chất lượng chính trị và độ tin cậy ngày càng cao; công tác bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện bảo đảm đúng, đủ nội dung, thời gian; duy trì hoạt động có hiệu quả, đúng pháp luật, góp phần cùng các lực lượng chức năng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, được cấp ủy, chính quyền và nhân dân tin cậy, nhất là lực lượng dân quân ở cấp xã.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số hạn chế như: Việc quán triệt, tuyên truyền, giáo dục và triển khai thực hiện Luật Dân quân tự vệ ở một số địa phương cơ sở chưa sâu; tỷ lệ đảng viên trong dân quân ở một số xã chưa đạt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra. Khả năng nắm, nhận định, đánh giá tình hình, vai trò tham mưu của một số Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp có mặt còn hạn chế, nhất là những vấn đề phức tạp mới nảy sinh. Bảo đảm kinh phí cho huấn luyện, hoạt động của Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức và lực lượng Dân quân tự vệ chưa đáp ứng yêu cầu thực tế dẫn đến chất lượng huấn luyện, hoạt động có mặt đạt kết quả chưa cao.

Phần II

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ BAN HÀNH

I. SỰ CẦN THIẾT

1. Tại kỳ họp thứ năm, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết số 24/2012/NQ-HĐND ngày 17/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Hiện nay, các cơ sở pháp lý của Nghị quyết này đã hết hiệu lực.

2. Ngày 22/11/2019, tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Dân quân tự vệ, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. Theo đó, tại Điều 44 Luật DQTV quy định: “*Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ*”.

3. Việc ban hành Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021 - 2025 là rất cần thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tăng cường quản lý nhà nước về công tác Dân quân tự vệ gắn với hoạt động phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, Quốc phòng, an ninh ở địa phương, cơ sở đạt chất lượng hiệu quả, góp phần cùng các lực lượng bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

II. CĂN CỨ BAN HÀNH

1. Văn bản của Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng và Quân khu

- Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.
- Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ.
- Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về ban hành Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2021-2025.

2. Đặc điểm tình hình trên địa bàn huyện

- Tổ chức đơn vị hành chính và đặc điểm tình hình trên địa bàn huyện.
- Tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của huyện.
- Thực trạng tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ, giai đoạn 2016 - 2020.

Phần III

TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, HUẤN LUYỆN, HOẠT ĐỘNG VÀ BẢO ĐẢM CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH CHO DÂN QUÂN TỰ VỆ

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ có số lượng phù hợp với từng địa bàn, tổ chức biên chế đúng, đủ thành phần theo quy định, lấy độ tin cậy về chính trị làm cơ sở, tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Chi bộ Quân

sự, Chi đoàn dân quân; hằng năm, mỗi xã kết nạp từ 1 - 2 đảng viên và mỗi đơn vị tự vệ kết nạp 01 đảng viên mới, phấn đấu đến năm 2025 tỉ lệ đảng viên trong Dân quân tự vệ đạt 25% trở lên, riêng trong dân quân đạt 21% trở lên; 100% Chi bộ Quân sự có cấp ủy, đại đội, trung đội dân quân cơ động có tổ đảng, tiểu đội dân quân thường trực có đảng viên; 100% Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã tham gia cấp ủy và Ủy viên Ủy ban nhân dân cùng cấp.

b) Hằng năm, 100% đơn vị Dân quân tự vệ được tổ chức giáo dục chính trị, pháp luật và huấn luyện Quân sự theo phân cấp, quân số đạt 90% trở lên so với tổng số Dân quân tự vệ, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ Quốc phòng và an ninh trong tình hình mới, thực sự là lực lượng chính trị tin cậy, lực lượng nòng cốt bảo vệ Đảng, chính quyền, tính mạng và tài sản của Nhà nước và nhân dân.

c) 100% Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã qua đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học ngành Quân sự cơ sở; trong đó có 90% trở lên đạt trình độ cao đẳng, đại học ngành Quân sự cơ sở.

d) Bảo đảm đầy đủ chế độ, chính sách, trang phục, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho công tác xây dựng, huấn luyện, hoạt động, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, cũng như nơi ăn, ở, sinh hoạt, làm việc cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, lực lượng Dân quân tự vệ đúng theo quy định.

2. Yêu cầu

a) Tiếp tục quán triệt sâu sắc Nghị quyết Hội nghị lần thứ 28 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) “Về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Kết luận số 41-KL/TW của Ban Bí thư, Luật Quốc phòng, Luật Dân quân tự vệ và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về Dân quân tự vệ cho lãnh đạo các cấp, các ngành nhằm nâng cao trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội trong xây dựng, huy động sử dụng và bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ.

b) Thực hiện nghiêm túc chế độ đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ Dân quân tự vệ, xét duyệt dân chủ, công khai, tuyển chọn những người có đủ năng lực, phẩm chất chính trị vào lực lượng. Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ theo phương châm “Vững mạnh, rộng khắp”, thực hiện ở đâu có dân, có tổ chức Đảng thì ở đó có lực lượng Dân quân tự vệ, chú trọng kiện toàn, nâng cao năng lực quản lý, chỉ huy của đội ngũ cán bộ Dân quân tự vệ; gắn việc xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ với việc đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở. Các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có đủ điều kiện phải tổ chức lực lượng tự vệ theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức lực lượng Dân quân tự vệ phối hợp với Công an và các lực lượng có liên quan hoạt động giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giải tán biểu tình, trấn áp bạo loạn, bảo vệ hiện trường tại cơ sở, làm nòng cốt cho phong trào toàn dân đánh giặc, phối hợp cùng các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể và các lực lượng tham gia, phòng, chống, khắc phục thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, tuyên truyền

vận động quần chúng nhân dân chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương.

d) Bảo đảm các chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ đúng quy định của pháp luật, tạo lòng tin vững chắc cho cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ, khẳng định quan điểm, chủ trương đúng đắn của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đối với lực lượng Dân quân tự vệ trong tình hình mới.

đ) Tổ chức giáo dục chính trị, pháp luật cho cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ. Gắn nhiệm vụ tổ chức lực lượng Dân quân tự vệ với xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, tăng cường Quốc phòng và an ninh, phát triển kinh tế, xã hội và phát triển thể trận Quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận an ninh nhân dân ở địa phương.

II. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ

a) Đăng ký, quản lý lực lượng Dân quân tự vệ

Tháng 4 hằng năm, căn cứ kết quả đăng ký nghĩa vụ quân sự, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm đăng ký công dân đủ 18 tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ và đăng ký bổ sung công dân trong độ tuổi tham gia Dân quân tự vệ; tổng hợp, phân loại số lượng, chất lượng công dân đủ điều kiện tuyển chọn vào Dân quân tự vệ.

b) Củng cố kiện toàn cán bộ Dân quân tự vệ

- Ban Chỉ huy Quân sự xã:

+ Chỉ huy trưởng là cán bộ, công chức cấp xã tham gia cấp ủy và Ủy viên Ủy ban nhân dân cùng cấp.

+ Chính trị viên do Bí thư Đảng ủy cấp xã đảm nhiệm.

+ Chính trị viên phó do Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã đảm nhiệm.

+ Phó Chỉ huy trưởng là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. *(xã loại 1 và xã trọng điểm về Quốc phòng được bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng, số lượng cụ thể có phụ lục I kèm theo).*

- Ban CHQS cơ quan, tổ chức gồm: Chỉ huy trưởng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức; Chính trị viên là Bí thư hoặc Phó Bí thư cấp ủy cùng cấp; Chính trị viên phó và Phó Chỉ huy trưởng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

- Cán bộ quản lý chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ gồm: Ban Chỉ huy đại đội *(gồm 04 đồng chí: Đại đội trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó, Phó đại đội trưởng)*; Trung đội trưởng; Tiểu đội trưởng; Khẩu đội trưởng *(Thôn đội trưởng kiêm nhiệm chỉ huy tiểu đội dân quân tại chỗ).*

c) Quy mô tổ chức Dân quân tự vệ trạng thái sẵn sàng chiến đấu thường xuyên

- Cấp huyện: Xây dựng 01 đại đội tự vệ pháo phòng không 37mm-1 tại Công ty TNHH MTV cao su Phú Riềng cho Bộ CHQS tỉnh Bình Phước. Tổ chức 01 đại đội dân quân cơ động, 01 đại đội tự vệ cơ động tại Công ty TNHH MTV cao su Phú Riềng, 01 tiểu đội (*hoặc 01 trung đội*) dân quân thường trực, 01 trung đội Dân quân tự vệ 12,7mm, 01 trung đội Dân quân tự vệ cối 82mm và 01 trung đội Dân quân tự vệ ĐKZ82mm. Xây dựng điểm 01 tiểu đội đến 01 trung đội tự vệ trong doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng trên địa bàn. Trong đó chú trọng xây dựng điểm trung đội Dân quân tự vệ súng máy phòng không 12,7mm vững mạnh toàn diện, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu khi có tình huống, bảo đảm vũ khí trang bị, trận địa chiến đấu bằng bê tông vững chắc, trang bị hệ thống học cụ đồng bộ phục vụ cho nhiệm vụ huấn luyện.

- Cấp xã: Mỗi xã tổ chức 01 trung đội dân quân cơ động, 01 tiểu đội dân quân thường trực, 01 khẩu đội cối 60mm, 01 tổ dân quân trinh sát, 01 tổ dân quân công binh, 01 tổ dân quân thông tin, 01 tổ dân quân phòng hóa và 01 tổ dân quân y tế. Mỗi thôn tổ chức 01 tiểu đội dân quân tại chỗ.

- Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp: Tổ chức từ 01 tiểu đội đến 01 đại đội tự vệ tại chỗ bảo đảm đủ khả năng bảo vệ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khi có tình huống (trừ các đại đội, trung đội binh chủng do cấp tỉnh, cấp huyện quản lý).

* Hằng năm, căn cứ vào chỉ tiêu, hướng dẫn của Bộ CHQS tỉnh, Ban CHQS huyện quy định, hướng dẫn cụ thể về số lượng, chất lượng, quy mô, tổ chức lực lượng Dân quân tự vệ cho phù hợp (*Cụ thể có phụ lục II kèm theo*).

d) Quy mô tổ chức Dân quân tự vệ trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao gấp 3 lần so với trạng thái sẵn sàng chiến đấu thường xuyên, cụ thể:

- Cấp huyện: Tổ chức 03 đại đội dân quân cơ động, 03 tiểu đội đến 03 trung đội dân quân thường trực, 03 trung đội Dân quân tự vệ súng máy phòng không 12,7mm, 03 trung đội Dân quân tự vệ cối 82mm, 03 trung đội Dân quân tự vệ ĐKZ 82mm.

- Cấp xã: Mỗi xã tổ chức 03 trung đội dân quân cơ động, 03 tiểu đội dân quân thường trực, 03 khẩu đội dân quân cối 60mm, 01 tiểu đội dân quân trinh sát, 01 tiểu đội dân quân thông tin, 01 tiểu đội dân quân công binh, 01 tiểu đội dân quân phòng hóa, 01 tiểu đội dân quân y tế.

- Cấp thôn: Mỗi thôn 03 tiểu đội dân quân tại chỗ.

- Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp: Như quy mô tổ chức trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu thường xuyên.

đ) Quy mô tổ chức Dân quân tự vệ trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu toàn bộ gấp 4 lần so với trạng thái sẵn sàng chiến đấu thường xuyên, cụ thể:

- Cấp huyện: Tổ chức 04 đại đội dân quân cơ động, 04 tiểu đội đến 04 trung đội dân quân thường trực, 04 trung đội Dân quân tự vệ súng máy phòng không 12,7mm, 04 trung đội Dân quân tự vệ cối 82mm, 04 trung đội Dân quân tự vệ ĐKZ 82mm.

- Cấp xã: Mỗi xã tổ chức 04 trung đội dân quân cơ động, 04 tiểu đội dân quân thường trực, 04 khẩu đội dân quân cối 60mm, 01 tiểu đội dân quân trinh sát, 01 tiểu đội dân quân thông tin, 01 tiểu đội dân quân công binh, 01 tiểu đội dân quân phòng hóa, 01 tiểu đội dân quân y tế.

- Cấp thôn: Mỗi thôn tổ chức 04 tiểu đội dân quân tại chỗ.

- Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp: Như quy mô tổ chức trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu thường xuyên.

2. Quản lý, sử dụng vũ khí, trang bị, công cụ hỗ trợ

a) Nguồn vũ khí của Dân quân tự vệ gồm: Vũ khí quân dụng do Bộ Quốc phòng trang bị; vũ khí thô sơ và công cụ hỗ trợ do địa phương sản xuất, mua sắm được đăng ký, quản lý, sử dụng đúng theo Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng quy định trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của Dân quân tự vệ.

b) Công cụ hỗ trợ, vũ khí thô sơ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật

- 100% cán bộ, chiến sĩ dân quân thường trực, dân quân cơ động, tự vệ các cơ quan ban ngành, đoàn thể huyện được trang bị công cụ hỗ trợ bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra. Ủy ban nhân dân huyện bảo đảm cho Dân quân tự vệ thuộc huyện và xã (*số lượng, chủng loại có phụ lục III kèm theo*).

- Cấp huyện và cấp xã bảo đảm vũ khí thô sơ cho đơn vị Dân quân tự vệ thuộc quyền.

- Trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật: Cấp huyện bảo đảm kinh phí mua sắm xe tải chở quân cho cơ quan Quân sự cùng cấp; cấp xã bảo đảm kinh phí mua sắm cho mỗi tiểu đội dân quân thường trực 01 xe mô tô ($135 - 150cm^3$) phục vụ công tác hoạt động tuần tra, truy quét bảo vệ địa bàn.

Sau khi thực hiện nhiệm vụ phải tập trung quản lý tại cơ quan Quân sự các cấp; tuyệt đối không giao cho cá nhân quản lý.

3. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập

a) Đào tạo cán bộ Quân sự Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

Hàng năm, xét tuyển các đối tượng là cán bộ, chiến sĩ dân quân, đoàn viên thanh niên, đảng viên, quân nhân, công an xuất ngũ đang công tác tại địa phương và trong nguồn quy hoạch cán bộ Quân sự cấp xã đi đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở theo chỉ tiêu của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; bảo đảm 100% Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã phải qua đào tạo trung cấp, cao đẳng hoặc đại học ngành Quân sự cơ sở; phần đầu đến năm 2025 có 90% trở lên đạt trình độ cao đẳng, đại học ngành Quân sự cơ sở.

b) Bồi dưỡng cán bộ

Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ đúng, đủ nội dung, thời gian theo Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số

điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ.

c) Tập huấn cán bộ

- Cấp huyện:

+ Đối tượng: Trung đội trưởng, Thôn đội trưởng, Tiểu đội trưởng, Khẩu đội trưởng 12,7mm, ĐKZ, cối 82mm và cối 60mm.

+ Nội dung từng đối tượng: Có nội dung riêng được quy định tại Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ.

+ Thời gian: 05 ngày/năm;

+ Địa điểm tập huấn: Tại Ban Chỉ huy quân sự huyện.

d) Giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự cho chiến sỹ Dân quân tự vệ

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện tổ chức huấn luyện cho Dân quân tự vệ năm thứ nhất trên địa bàn huyện; các đơn vị Dân quân tự vệ thuộc quyền quản lý. Phối hợp với các cơ quan của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức huấn luyện dân quân trình sát, thông tin, công binh phòng hóa, y tế và các khẩu đội cối 60mm cho cấp xã.

- Ban Chỉ huy Quân sự xã tổ chức huấn luyện cho dân quân cơ động, thường trực, tại chỗ năm thứ 2 trở đi của cấp xã.

- Cơ quan, tổ chức huấn luyện cho lực lượng tự vệ năm thứ 2 trở đi thuộc quyền, nội dung, thời gian theo Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ.

đ) Hội thi, hội thao: Tổ chức 02 lần/05 năm tại Ban Chỉ huy Quân sự huyện và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

e) Diễn tập

- Diễn tập khu vực phòng thủ huyện và có thể lồng ghép diễn tập phòng không nhân dân, phòng thủ dân sự do chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo mệnh lệnh của Quân khu 7 hoặc Chỉ thị của Tỉnh ủy (thời gian từ 1,5 - 2 ngày).

- Diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã và có thể lồng ghép diễn tập phòng thủ dân sự: 05 năm/lần; thời gian một ngày, đêm.

4. Hoạt động của Dân quân tự vệ

Hoạt động của lực lượng Dân quân tự vệ trong sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và các hoạt động khác phải thực hiện theo các quy định tại Điều 29, 30, 31, Chương II, Chương IV Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ và các quy định của Quân khu, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

5. Bảo đảm chế độ, chính sách

a) Chế độ phụ cấp đối với các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ thực hiện theo quy định tại Điều 7, 8, 9, 10 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

Đối với Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, hằng tháng được hỗ trợ phụ cấp theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

b) Chế độ, chính sách đối với dân quân khi làm nhiệm vụ

- Đối với dân quân thường trực:

+ Được trợ cấp ngày công lao động bằng 0,10 so với mức lương cơ sở và được bố trí nơi ăn, nghỉ.

+ Được đảm bảo tiền ăn bằng mức tiền ăn cơ bản của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh đang tại ngũ trong Quân đội nhân dân Việt Nam tại cùng thời điểm.

+ Khi hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân thường trực (đủ 24 tháng) được trợ cấp một lần bằng 4,0 mức lương cơ sở. Trường hợp kéo dài thời gian tham gia dân quân thường trực thì cứ đủ từ 25 đến 30 tháng được hưởng trợ cấp một lần bằng 5,0 mức lương cơ sở, đủ từ 31 đến 35 tháng được hưởng trợ cấp một lần bằng 6,0 mức lương cơ sở và không kéo dài quá 36 tháng.

+ Cấp huyện, cấp xã mua bảo hiểm y tế mỗi tháng bằng 4,5% mức lương cơ sở (theo quy định tại điểm Điều 7 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế) và chế độ bảo hiểm xã hội cho dân quân thường trực thuộc quyền như hạ sĩ quan, binh sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam đang tại ngũ.

+ Tiêu chuẩn vật chất hậu cần như hạ sĩ quan, binh sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam đang tại ngũ tại cùng thời điểm (có phụ lục V kèm theo).

- Đối với dân quân: Tại chỗ, cơ động, phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế khi làm nhiệm vụ được hưởng các chế độ như sau:

+ Được trợ cấp ngày công lao động bằng 0,10 mức lương cơ sở. Trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, mức trợ cấp tăng thêm bằng 0,05 mức lương cơ sở (thời gian tính từ tháng thứ 49 trở đi và không quá 72 tháng).

+ Được bảo đảm tiền ăn bằng tiền ăn cơ bản của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh đang tại ngũ trong Quân đội nhân dân Việt Nam tại cùng thời điểm.

+ Khi làm nhiệm vụ cách xa nơi cư trú không có điều kiện đi, về hằng ngày thì được bố trí nơi ăn, nơi nghỉ, bảo đảm phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu xe một lần đi, về như cán bộ, công chức cấp xã.

c) Chính sách đối với Dân quân tự vệ bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương, hi sinh thực hiện theo quy định tại Điều 14, 15 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày

30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

d) Chế độ, chính sách đối với tự vệ khi làm nhiệm vụ được hưởng nguyên lương, các khoản phúc lợi, phụ cấp, công tác phí, chế độ, chính sách theo chế độ hiện hành.

đ) Hỗ trợ phụ cấp cho học viên được cử đi đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở, cụ thể như sau: Trong thời gian học được hưởng nguyên lương và các chế độ phụ cấp, do ngân sách địa phương của huyện bảo đảm. Học viên hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng đã bằng hoặc chưa bằng 0,5 mức lương cơ sở thì được hỗ trợ phụ cấp hàng tháng, mức khởi điểm bằng 0,5 mức lương cơ sở và tăng dần theo từng năm (cứ thêm một năm tăng thêm 0,01 mức lương cơ sở).

* Định mức chế độ, chính sách của Dân quân tự vệ quy định tại điểm 5, mục II, phần II của Đề án này được điều chỉnh trong trường hợp Chính phủ điều chỉnh mức lương cơ sở hoặc mức tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và Bộ Quốc phòng có thông tư điều chỉnh mức tiền ăn cơ bản của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh đang tại ngũ.

6. Trang phục của Dân quân tự vệ

Cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ được cấp trang phục Dân quân tự vệ đúng theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

7. Bảo đảm trang thiết bị cho Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, đơn vị dân quân thường trực

- Cấp huyện bảo đảm trụ sở làm việc độc lập hoặc nơi làm việc riêng (không nằm trong trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã). Tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị làm việc của Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức đúng theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ và bảo đảm báo Quân đội nhân dân cho Ban chỉ huy Quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị dân quân thường trực theo quy định của Bộ Quốc phòng.

- Cấp huyện, cấp xã bảo đảm cho đơn vị dân quân thường trực thuộc quyền đủ phòng sinh hoạt, làm việc, phòng nghỉ, giường, chiếu, chăn, màn, tivi, phương tiện cơ động, vật chất thể dục thể thao và dụng cụ cấp dưỡng bảo đảm cho làm việc và sinh hoạt.

8. Phân cấp nhiệm vụ chi thực hiện Luật Dân quân tự vệ

a) Nhiệm vụ chi của cấp huyện

- Xây dựng và thực hiện đề án, dự án, kế hoạch nghiên cứu khoa học quân sự về Dân quân tự vệ.

- Đăng ký, khám sức khỏe, tuyển chọn, quản lý, tổ chức xây dựng lực lượng, tập huấn, huấn luyện quân sự, hội thi, hội thao, diễn tập, hoạt động của Dân quân tự vệ thuộc quyền; xây dựng kế hoạch và thực hiện quyết định mở rộng lực lượng Dân quân tự vệ.

- Thông tin, tuyên truyền về Dân quân tự vệ; hoạt động kỷ niệm ngày truyền thống của Dân quân tự vệ.

- Bảo đảm chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ và chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ khi làm nhiệm vụ theo quyết định điều động của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện (*trừ cơ quan, tổ chức thuộc Bộ, ngành trung ương, tổ chức kinh tế*).

- Bảo đảm hỗ trợ phụ cấp hằng tháng theo bằng cấp cho Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

- Hỗ trợ kinh phí ôn thi cho các thí sinh tham gia tuyển sinh cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở.

- Hỗ trợ các khoản kinh phí khám, chữa bệnh không có trong danh mục bảo hiểm y tế chi trả đối với những dân quân có thẻ bảo hiểm y tế trong khi thực hiện nhiệm vụ bị tai nạn.

- Bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương, hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ hoặc đang là học viên đào tạo cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở.

- Vận chuyển, sửa chữa, bảo quản vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, phương tiện, trang bị kỹ thuật; bảo đảm vũ khí thô sơ, phương tiện, trang bị thiết yếu cho đơn vị Dân quân tự vệ thuộc quyền; mua sắm công cụ hỗ trợ cho Dân quân tự vệ toàn huyện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Xây dựng mới, sửa chữa kho tàng, công trình chiến đấu cho Dân quân tự vệ trong khu vực phòng thủ; nơi ăn, nghỉ của dân quân thường trực; trụ sở hoặc nơi làm việc của Ban chỉ huy quân sự cấp xã. Xây dựng thao trường, bãi tập cho công tác huấn luyện Dân quân tự vệ thuộc quyền.

- Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự giao cho Dân quân tự vệ đảm nhiệm.

- Thực hiện hợp tác quốc tế về Dân quân tự vệ theo thẩm quyền.

- Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về công tác Dân quân tự vệ theo thẩm quyền.

- Các nhiệm vụ chi khác cho Dân quân tự vệ của địa phương theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao.

c) Nhiệm vụ chi của cấp xã

- Bảo đảm kinh phí cho việc đăng ký, quản lý, tổ chức huấn luyện, hoạt động của dân quân và tuyên truyền pháp luật về Dân quân tự vệ do cấp xã tổ chức.

- Bảo đảm phụ cấp cho cán bộ Ban chỉ huy Quân sự cấp xã, Thôn đội trưởng và cán bộ chỉ huy đơn vị dân quân thuộc quyền; đóng bảo hiểm xã hội, mua bảo hiểm y tế cho phó Chỉ huy Ban chỉ huy Quân sự cấp xã và dân quân thường trực thuộc quyền theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, hoạt động thông tin tuyên truyền, hoạt động ngày truyền thống của Dân quân tự vệ do cấp xã tổ chức.

- Bảo đảm trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn và các chi phí theo chế độ quy định cho hoạt động của dân quân được huy động, điều động làm nhiệm vụ theo thẩm quyền của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã.

- Bảo đảm vũ khí thô sơ, mua sắm phương tiện, cơ sở vật chất, trang bị thiết yếu để trang bị cho Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, dân quân thuộc quyền công tác, huấn luyện, hoạt động.

- Kinh phí cho việc tổ chức kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền về công tác dân quân tự vệ cấp xã.

- Hỗ trợ chi phí cho cán bộ, học viên đang đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở.

- Hỗ trợ kinh phí cho Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã và dân quân thuộc quyền phối hợp tuần tra, truy quét bảo vệ địa bàn.

- Các khoản chi khác cho dân quân theo qui định của pháp luật do cấp xã thực hiện.

d) Nhiệm vụ chi của cơ quan, tổ chức cơ sở: Thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật Dân quân tự vệ năm 2019.

III. LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Lộ trình

a) Năm 2020: Triển khai các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án.

b) Năm 2021 - 2025: Tổ chức thực hiện Đề án, trong đó năm 2022 tổ chức rút kinh nghiệm giai đoạn (2020 - 2022) và năm 2025 tổ chức hội nghị tổng kết.

2. Kinh phí

a) Kinh phí thực hiện Đề án được bảo đảm từ ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và thực hiện theo phân cấp. Tháng 7 hằng năm, Ban Chỉ huy Quân sự huyện phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án năm tiếp theo của cấp huyện, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện. Căn cứ Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025.

b) Nguồn lực tài chính bảo đảm thực hiện: Từ ngân sách địa phương.

Phần III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ban Chỉ huy Quân sự huyện

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành có liên quan quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Đề án tổ chức xây dựng, huấn luyện và bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021 - 2025.

- Hằng năm, lập kế hoạch xây dựng phát triển lực lượng Dân quân tự vệ, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, trình Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phê duyệt. Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai cho Ban Chỉ huy Quân sự các xã; Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức lập kế hoạch thực hiện công tác Dân quân tự vệ chặt chẽ, chất lượng và hiệu quả.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các doanh nghiệp trên địa bàn huyện xây dựng lực lượng tự vệ trong các doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật, sát yêu cầu, nhiệm vụ của cơ sở, đạt hiệu quả thiết thực.

- Hằng năm, chủ động phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan lập dự toán kinh phí trình Ủy ban nhân dân huyện bảo đảm các nội dung chi theo lộ trình Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác Dân quân tự vệ ở các địa phương cơ sở, tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện để chỉ đạo thực hiện.

2. Các phòng, ban, ngành

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ban Quản lý Dự án - Xây dựng huyện phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự huyện chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, địa phương lập kế hoạch công tác Quốc phòng địa phương, kế hoạch kết hợp kinh tế với Quốc phòng và kế hoạch động viên nền kinh tế quốc dân; xác định nhu cầu xây dựng các công trình trong khu vực phòng thủ, công trình liên quan đến Quốc phòng và an ninh, các công trình chuyên dụng như thao trường, bãi tập để bố trí vào vốn trung hạn.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm phối hợp Ban Chỉ huy Quân sự huyện tham mưu UBND huyện bảo đảm ngân sách thực hiện Đề án theo tình hình thực tế hằng năm của địa phương, dự toán ngân sách hằng năm theo Luật Ngân sách Nhà nước; hướng dẫn, kiểm tra việc lập dự toán và thanh quyết toán ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác Quốc phòng ở các Phòng, ban ngành, đoàn thể huyện và các xã theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Phòng Nội vụ - Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự huyện thống nhất về tổ chức biên chế cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã; số lượng, đối tượng trong nguồn quy hoạch cán bộ Quân sự cấp xã để tuyển sinh đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học ngành Quân sự cơ sở theo nhu cầu của huyện và đôn đốc, kiểm tra việc bố trí, sử dụng cán bộ sau đào tạo đúng theo quy định.

- Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự huyện và các ngành liên quan tập trung tuyên truyền, phổ biến Luật Dân quân tự vệ, các văn bản thi hành cho cán bộ, công chức và toàn dân, tập trung tuyên truyền, phổ biến giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự huyện khảo sát chọn vị trí xây dựng và cấp giấy quyền sử dụng đất thao trường huấn luyện, bãi tập, trường bắn cơ bản và trận địa súng máy phòng không 12,7mm DQTV.

- Các phòng, ban, ngành còn lại theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức xây dựng lực lượng tự vệ cơ quan theo Luật Dân quân tự vệ, phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự huyện tham mưu Huyện ủy, Hội đồng nhân dân và UBND huyện đôn đốc, kiểm tra, tạo mọi điều kiện cho các xã, cơ quan, đơn vị xây dựng lực lượng và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ Quốc phòng, quân sự ở cơ sở trong tình hình mới. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dân quân tự vệ.

Hằng năm, các Phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức thuộc quyền lập dự toán ngân sách bảo đảm công tác Quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức, trình lãnh đạo cơ quan, tổ chức phê duyệt bảo đảm cho thực hiện nhiệm vụ.

3. Ủy ban nhân dân các xã

- Tổ chức quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dân quân tự vệ năm 2019.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã chịu trách nhiệm trước cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện công tác Quốc phòng ở địa phương, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình về công tác Quốc phòng theo quy định tại Nghị định số 168/2018/NĐ-CP ngày 28/12/2018 của Chính phủ về công tác Quốc phòng ở bộ, ngành trung ương, địa phương; xây dựng Kế hoạch tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2021 - 2025 của cấp mình, thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt và triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo khảo sát lập Kế hoạch sửa chữa, nâng cấp và xây mới nhà làm việc, bảo đảm trang thiết bị làm việc, công cụ hỗ trợ cho Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, đơn vị dân quân thường trực, dân quân cơ động thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, công tác Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh trên địa bàn hàng năm và từng thời kỳ.

Trong quá trình thực hiện Đề án, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các xã có văn bản gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Ban Chỉ huy Quân sự huyện) để đề xuất, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH



Phụ lục I

DANH SÁCH XÃ LOẠI 1, LOẠI 2, XÃ TRỌNG ĐIỂM VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /7/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Riềng)

TT	Tên xã	Phân loại đơn vị hành chính				Ghi chú
		Loại 1	Xã trọng điểm Quốc phòng, An ninh	Loại 2	Số thôn	Bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng
1	Xã Phú Riềng		X		11	X
2	Xã Phú Trung			X	6	
3	Xã Long Tân		X		7	X
4	Xã Long Hà		X		15	X
5	Xã Bù Nho		X		8	X
6	Xã Bình Tân	X			7	X
7	Xã Phước Tân	X			6	X
8	Xã Long Hưng	X			7	X
9	Xã Long Bình	X			10	X
10	Xã Bình Sơn			X	5	
Tổng cộng		8	4	2	82	8

* Ghi chú: Toàn huyện có 04 xã loại I, 04 xã trọng điểm về Quốc phòng, An ninh được bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng và số liệu này có thể thay đổi hằng năm khi UBND tỉnh điều chỉnh số lượng xã loại I, II, III trên địa bàn huyện theo quy định của Chính phủ.



Phụ lục II
TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ DÂN QUÂN TỰ VỆ

(Kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND ngày 17/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Riềng)

Đơn vị DQTV	Tổng số						Thành phần lực lượng DQTV																			
	Quân số	Tổ chức					Tại chỗ		Cơ động		Thường trực		Phòng không		Pháo binh		Trình sát		Thông tin		Công binh		Phòng hóa		Y tế	
		Đại đội	Trung đội	Tiểu đội	Khẩu đội	Tổ	Quân số	Đơn vị	Quân số	Đơn vị	Quân số	Đơn vị	Quân số	Đơn vị	Quân số	Đơn vị	Quân số	Đơn vị	Quân số	Đơn vị	Quân số	Đơn vị	Quân số	Đơn vị	Quân số	Đơn vị
Cấp tỉnh	56	1											56	1	0	0										
PPK 37mm-1	56	1											56	1	0											
Pháo 85mm																										
Cấp huyện	160	1	3	1					88	1	9	1	31	1	32	2										
Tiểu đội (KĐ)	9			1							9	1														
Trung đội	63		3								0		31	1	32	2										
Đại đội	88	1							88	1																
Cấp xã	1,288		10	92	10	50	738	82	280	10	90	10			30	10	30	10	30	10	30	10	30	10	30	10
Tổ	150					50											30	10	30	10	30	10	30	10	30	10
Tiểu đội	828			92			738	82			90	10														
Khẩu đội CO60	30				10										30	10										
Trung đội	280		10						280	10																
Đơn vị tự vệ	413	1	10	5			325	15	88	1																
Tiểu đội	45			5			45	5																		
Trung đội	280		10				280	10																		
Đại đội	88	1							88	1																
Tổng cộng	1,917	3	23	98	10	50	1,063	97	456	12	99	11	87	2	62	12	30	10	30	10	30	10	30	10	30	10



Phụ lục III

SỐ LƯỢNG, CHỦNG LOẠI TRANG BỊ CÔNG CỤ HỖ TRỢ

(Kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND ngày

/7/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Riềng)

TT	Trang bị, công cụ hỗ trợ	ĐVT	Số lượng trang bị, công cụ hỗ trợ của đơn vị DQTV và Ban CHQS cấp xã, cơ quan, tổ chức					
			Tổ	Tiểu đội	Trung đội	Đại đội	Ban CHQS cấp xã	Ban CHQS cơ quan, tổ chức
1	Băng tuần tra DQTV	Cái	3	9	28	88	3	4
2	Dây lưng to	Cái	3	9	28	88	3	4
3	Bình đựng nước uống	Cái	3	9	28	88	3	4
4	Đèn pin	Cái	3	9	28	88	3	4
5	Quay đeo đèn pin	Cái	3	9	28	88	3	4
6	Còng số 8	Cái	3	9	28	88	3	4
7	Quay đeo còng	Cái	3	9	28	88	0	0
8	Dùi cui (cao su)	Cây	2	6	18	54	0	0
9	Quay đeo dùi cui	Cái	2	6	18	54	0	0
10	Dùi cui (thép)	Cây	1	3	9	27	0	0
11	Roi điện	Cây	0	1	3	9	3	4
12	Mũ chống bạo loạn (02 chức năng)	Cái	3	9	28	88	3	4
13	Áo giáp (chống đâm)	Cái	3	9	28	88	3	0
14	Khiên (lá chắn)	Cái	3	9	28	88	3	0
15	Ốp bảo vệ tay	Cặp	3	9	28	88	3	0
16	Ốp bảo vệ chân	Cặp	3	9	28	88	3	0
17	Súng bắn đạn cao su hoặc hơi cay	Khẩu	0	0	1	7	3	4
18	Bộ đàm	Cái	1	3	7	24	3	4
19	Gậy tầm vông (dài 1,8m)	Cây	3	9	28	88	0	0